

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2020/HNGĐ-PT**

Ngày: 22-12-2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Hưng

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Trần Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đường Hạc Vương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:** Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về: “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Q**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đường V, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trịnh Hoàng T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

Người kháng cáo: Anh Trịnh Hoàng T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung án sơ thẩm:

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Hoàng T chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vào ngày 06/8/2018. Quá trình chung sống vợ chồng chị

phát sinh mâu thuẫn về nhiều vấn đề trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Trịnh Hoàng T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

*\* Tại bản tự khai ngày 29/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trịnh Hoàng T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Q kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vào ngày 06/8/2018. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng hiện nay vẫn đang sống chung. Nay chị Q xin ly hôn anh không đồng ý bởi vì anh vẫn còn thương vợ.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng các Điều 8, 9 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q về việc xin ly hôn với anh Trịnh Hoàng T, cho chị Phạm Thị Q được ly hôn với anh Trịnh Hoàng T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét. Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/9/2020, bị đơn anh Trịnh Hoàng T gửi đơn kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Q, anh T có phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Q, anh T vẫn không thể hòa giải, đoàn tụ. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân. Về tài sản chung, nợ chung và con chung các đương sự đều khai không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp và người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định chính xác và đầy đủ.

[1.2] Bị đơn anh Trịnh Hoàng T gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Q và anh Trịnh Hoàng T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vào ngày 06/8/2018 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, là hôn nhân hợp pháp. Chị Q xin ly hôn anh T vì cho rằng, vợ chồng chung sống được khoảng sáu tháng thì cả hai xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình kể cả khi chị bị bệnh. Chị Q đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kể từ tháng 8/2019 đến nay cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng.

[2.2] Anh T thừa nhận có uống rượu, từ tháng 8/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm tuy sống chung nhưng cả hai không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ chồng và từ tháng 9/2020 anh và chị Q không còn sống chung. Theo anh T thì mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Q chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, đó là chuyện bình thường vì hầu hết vợ chồng nào cũng có tình trạng như vậy nhưng đây chỉ là suy nghĩ của riêng cá nhân anh T. Tại đơn kháng cáo anh T còn cho rằng chị Q đang bị bệnh trầm cảm, suy nghĩ tiêu cực nên muốn ly hôn nhưng không chứng minh được trong khi chị Q không thừa nhận.

[2.3] Anh T cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Q, mong muốn đoàn tụ nhưng không có giải pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, từ tháng 8/2019 đến nay chị Q và anh T đã không còn thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết, cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định nhưng chị Q xác định không còn tình cảm vợ chồng và kiên quyết xin ly hôn anh T. Do vậy, dù cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Q được ly hôn anh T là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của anh T.

[2.4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh T đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là đúng quy định.

[3] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, anh T phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trịnh Hoàng T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Áp dụng các Điều 8, 9 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q về việc xin ly hôn với anh Trịnh Hoàng T. Xử cho chị Phạm Thị Q được ly hôn với anh Trịnh Hoàng T.

2. Về con chung, sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí:

3.1. Chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000473 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị Quí đã nộp đủ án phí.

3.2. Anh Trịnh Hoàng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000829 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh T đã nộp đủ án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Nhon Trạch (1);
- TAND H.Nhon Trạch (2);
- CCTHADS H.Nhon Trạch (1);
- UBND X.Phước Khánh, H.Nhon Trạch (GCNKH số 68/2018);
- Dương sự (2);
- Lưu (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Trung Hưng**